

Số: 69/2026/QĐST-DS

Vinh Long, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1949;

Địa chỉ: khóm A, phường T, tỉnh V.

- Bị đơn: Bà Sơn Thị Thu H, sinh năm 1982;

Ông Thạch Minh T1, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: Khóm B, phường N, tỉnh V.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Phạm Thị T với bị đơn bà Sơn Thị Thu H, ông Thạch Minh T1 thống nhất thoả thuận bà Sơn Thị Thu H và ông Thạch Minh T1 có nghĩa vụ trả tổng số tiền vay là 45.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 35.000.000 đồng và tiền lãi 10.000.000 đồng) cho bà Phạm Thị T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí: Nguyên đơn bà Phạm Thị T với bị đơn bà Sơn Thị Thu H, ông Thạch Minh T1 thống nhất thoả thuận: Bà Phạm Thị T chịu 562.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, do bà T là người cao tuổi và có đơn xin miễn toàn bộ án phí nên

bà T được miễn toàn bộ án phí. Bà Sơn Thị Thu H và ông Thạch Minh T1 phải chịu 562.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 10 – Vĩnh Long;
- PTHADS khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.(13 bản).

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thu Trang